

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **05/2009/QĐ-UBND**

Quảng Ngãi, ngày 07 tháng 01 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Cư trú đã được Quốc hội Nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 29/11/2006;

Căn cứ Pháp lệnh phí và lệ phí số 38/2001/PL-UBTVQH10 ngày 28/8/2001 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ về việc quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ;

Căn cứ Chỉ thị số 24/2007/CT-TTg ngày 01/11/2007 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chấn chỉnh việc thực hiện các quy định của pháp luật phí, lệ phí, chính sách huy động và sử dụng các khoản đóng góp của nhân dân;

Căn cứ Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BTC ngày 15/01/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí đăng ký cư trú;

Căn cứ Thông tư số 06/2008/TT-BCA-C11 ngày 27/5/2008 của Bộ Công an hướng dẫn một số điểm về lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân;

Căn cứ Nghị quyết số 66/2008/NQ-HĐND ngày 16/12/2008 của Hội đồng Nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại công văn số 2976/STC-QLGCS ngày 29/12/2008 về việc ban hành các quy định về phí, lệ phí áp dụng trên địa bàn tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

1. Đối tượng nộp lệ phí

Công dân Việt Nam khi thực hiện việc đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân với cơ quan Công an trong tỉnh Quảng Ngãi theo quy định của pháp luật.

2. Đối tượng không phải nộp và miễn nộp lệ phí

a) Đối tượng không phải nộp và miễn nộp lệ phí đăng ký cư trú:

a1/ Đối tượng không phải nộp lệ phí, bao gồm: bố, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; bà mẹ Việt Nam anh hùng; hộ gia đình thuộc diện xoá đói, giảm nghèo; công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban dân tộc.

a2/ Đối tượng miễn nộp lệ phí bao gồm: Cấp mới sổ tạm trú; cấp mới sổ hộ khẩu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Trước đây chưa được cấp sổ hộ khẩu do không xác định được nơi đăng ký thường trú hoặc đã đăng ký thường trú nhưng chưa được cấp sổ hộ khẩu, nay được cấp sổ mới theo quy định của Luật Cư trú;

- Chuyển nơi đăng ký thường trú ra ngoài phạm vi thành phố thuộc tỉnh; ra ngoài xã, thị trấn của huyện thuộc tỉnh và được cấp sổ hộ khẩu mới (trừ trường hợp chuyển cả hộ gia đình);

- Tách sổ hộ khẩu.

b) Đối tượng không phải nộp và miễn nộp lệ phí cấp chứng minh nhân dân:

b1/ Đối tượng không phải nộp lệ phí bao gồm: bố, mẹ, vợ, chồng, con dưới 18 tuổi của liệt sĩ; thương binh, con dưới 18 tuổi của thương binh; công dân thuộc xã, thị trấn vùng cao theo quy định của Ủy ban dân tộc.

b2/ Đối tượng miễn nộp lệ phí bao gồm: Khi cấp mới chứng minh nhân dân, cấp đổi chứng minh nhân dân do chứng minh nhân dân hết hạn sử dụng (quá 15 năm kể từ ngày cấp).

3. Cơ quan thu lệ phí

a) Cơ quan thu lệ phí đăng ký cư trú: Công an xã, phường, thị trấn; Công an thành phố Quảng Ngãi.

b) Cơ quan thu lệ phí cấp chứng minh nhân dân: Công an các huyện, thành phố; Phòng Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Công an tỉnh.

4. Mức thu lệ phí

TT	Các trường hợp nộp lệ phí	ĐVT	Mức thu	
			Các phường thuộc thành phố Quảng Ngãi	Các xã, thị trấn của huyện, thành phố thuộc tỉnh (trừ xã, thị trấn vùng cao)
I	Lệ phí cấp Chứng minh nhân dân			
1	Cấp đổi, cấp lại (không bao gồm tiền ảnh của người được cấp)	đồng/lần cấp	6.000	3.000
II	Lệ phí đăng ký cư trú			
1	Đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú cả hộ hoặc một người (kể cả đăng ký sinh) nhưng	đồng/lần đăng ký	10.000	5.000

	không cấp sổ hộ khẩu, sổ tạm trú			
2	Cấp lại, đổi sổ hộ khẩu, sổ tạm trú	đồng/lần cấp	15.000	7.000
3	Cấp đổi sổ hộ khẩu theo yêu cầu của chủ hộ vì lý do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, tên đường phố, số nhà	đồng/lần cấp	8.000	4.000
4	Cấp mới sổ hộ khẩu (trừ các đổi tượng tại Điểm a, khoản 2, Điều 1)	đồng/lần đăng ký	15.000	7.000
5	Đính chính các thay đổi trong sổ hộ khẩu, sổ tạm trú (không thu lệ phí đối với trường hợp đính chính lại địa chỉ do nhà nước thay đổi địa giới hành chính, đường phố, số nhà, xoá tên trong sổ hộ khẩu)	đồng/lần điều chỉnh	5.000	2.000

5. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí

a) Cơ quan Công an thu lệ phí đăng ký cư trú, cấp chứng minh nhân dân được để lại 100% số tiền thu được để trang trải chi phí cho việc thu lệ phí.

Trường hợp số tiền lệ phí thu được trong năm, sau khi thực hiện quyết toán đúng chế độ, nếu không sử dụng hết, được chuyển sang năm sau để tiếp tục chi theo chế độ quy định.

b) Cơ quan Công an thu lệ phí phải thực hiện việc thu, quản lý và sử dụng lệ phí đăng ký cư trú, lệ phí cấp chứng minh nhân dân theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước về phí và lệ phí.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Công an tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Quảng Ngãi và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Huế